

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: **100/2023/DS-ST**

Ngày: 20/7/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thanh Hà.

2. Bà Võ Thị Xuân Đào.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiên – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Võ thị Ngọc Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 194/2022/TLST-DS ngày 03/11/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-DS ngày 06/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2023/QĐST-DS ngày 29/6/2023; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP QT VN.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1(tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower – Số 111A Đường P, phường BN, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền lại:

- 1/ Ông Hứa Anh K – Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP QT VN;
- 2/ Ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP QT VN;
- 3/ Ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP QT VN;

Cùng địa chỉ liên lạc: Tầng 6, Tòa nhà Pax Sky 26 Đường Ung Văn Khiêm, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 041070.23 ngày 17/4/2023 của Ngân hàng TMCP QT VN).

- *Bị đơn:* Ông Giang Hoàng T, sinh năm: 1967;

Địa chỉ thường trú: Số 1554A Đường VVK, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Văn T có mặt; Ông Giang Hoàng T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/7/2021; các Bản tự khai và Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 02/6/2023, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày:

Căn cứ vào Bản đăng ký phát hành thẻ tín dụng Quốc tế ngày 05/10/2017, bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng Ngân hàng TMCP QT VN của ông Giang Hoàng T. Ngày 12/10/2017, Ngân hàng TMCP QT VN đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Giang Hoàng T với chi tiết như sau: Số thẻ: 5138920551241527; loại thẻ: Thẻ tín dụng VIB Platinum Credit Card; ngày cấp 12/10/2017; hạn mức là 115.000.000 đồng; Hiệu lực thẻ: 30/10/2020; lãi suất, phí theo Biểu phí và điều khoản điều kiện VIB Platinum Cash Back từng thời kỳ.

Trong quá trình sử dụng thẻ Tín dụng quốc tế, ông Giang Hoàng T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh từ ngày 10/12/2018. Ngân hàng TMCP QT VN đã đôn đốc và tạo điều kiện nhiều lần để ông Giang Hoàng T thanh toán khoản nợ Thẻ tín dụng. Tuy nhiên, ông Giang Hoàng T vẫn cố tình vi phạm, không thực hiện đúng thỏa thuận trong bản đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 05/10/2017 và các quy định của pháp luật.

Nay, Ngân hàng TMCP QT VN yêu cầu ông Giang Hoàng T thanh toán tổng số tiền còn nợ Ngân hàng TMCP QT VN tạm tính đến ngày 02/6/2023 là 251.742.169 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi một triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn một trăm sáu mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc: 114.576.748 đồng; nợ lãi:

45.909.176 đồng; nợ phí chậm thanh toán: 51.363.087 đồng; nợ phí vượt hạn mức: 39.893.158 đồng.

Trong thời gian chưa thanh toán, ông Giang Hoàng T vẫn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi, lãi quá hạn và các khoản phí theo quy định tại các hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

Ngoài ra, ông Nguyễn Văn T không còn ý kiến hay yêu cầu nào khác.

* *Bị đơn là ông Giang Hoàng T:* Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Giang Hoàng T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Giang Hoàng T.

* *Tại phiên tòa:*

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày:

Phía nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bổ sung ý kiến về hạn mức tín dụng và các khoản dư nợ đến phiên tòa sơ thẩm như sau:

Đối với hạn mức tín dụng, theo hợp đồng thì ông Giang Hoàng T được duyệt cấp 100.000.000 đồng. Nhưng trong quá trình sử dụng thẻ, ông Thi thanh toán đúng hạn nên Ngân hàng đã đồng ý nâng hạn mức tín dụng cho ông Thi lên 115.000.000 đồng.

Đối với số tiền ông Giang Hoàng T đã sử dụng từ khi kích hoạt thẻ đến ngày thẻ bị khóa (ngày 10/7/2020) là 1.720.577.397 đồng; Tổng số tiền đã thanh toán là 1.606.000.649 đồng. Hiện còn dư nợ gốc là 114.576.748 đồng; nợ lãi 19 tháng (từ ngày 10/12/2018 đến 10/7/2020) là 45.909.176 đồng; nợ phí chậm thanh toán 14 tháng (từ ngày 10/5/2019 đến ngày 10/7/2020) là 49.412.240 đồng; nợ phí vượt hạn mức 19 tháng (từ ngày 10/12/2018 đến 10/7/2020) là 39.770.320 đồng.

Từ ngày 10/7/2020 Ngân hàng TMCP QT VN đã khóa thẻ của ông Giang Hoàng T nên đến ngày 20/7/2023 ông Giang Hoàng T không phát sinh thêm khoản nợ nào khác từ thẻ tín dụng nêu trên.

- Bị đơn là ông Giang Hoàng T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định nhưng ông Giang Hoàng T vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến:*

- *Về tố tụng:*

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã xác định đúng yêu cầu, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền thụ lý theo quy định tại khoản 3 Điều 26,

điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thẩm phán xác định đúng tư cách pháp lý của đương sự, mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng.

Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và đương sự theo đúng quy định, thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tiến hành mở phiên tòa đưa vụ án ra xét xử đúng thời gian, địa điểm đã được ghi trong quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định và không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc thay đổi người tiến hành tố tụng theo quy định tại điều 52, 53, 54 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo đúng quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về nội dung:*

Xét quan hệ pháp luật dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, quyền và nghĩa vụ của các bên được pháp luật bảo vệ. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Thi đã vi phạm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP QT VN. Căn cứ quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, ông Thi vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm pháp luật dân sự về bảo vệ quyền tài sản của chủ sở hữu. Xét thấy, mức lãi, phí mà các bên thỏa thuận là phù hợp theo quy định khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của ngân hàng nhà nước Việt Nam. Do đó, Ngân hàng TMCP QT VN khởi kiện yêu cầu ông Thi thanh toán nợ là có cơ sở được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên;

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

- Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QT VN đối với ông Giang Hoàng T phải thanh toán tổng số tiền nợ đối với thẻ tín dụng đã sử dụng tạm tính đến ngày 20/7/2023 là 249.668.484 đồng, trong đó: nợ gốc là 114.576.748 đồng; nợ lãi: 45.909.176 đồng; nợ phí chậm thanh toán: 49.412.240 đồng; nợ phí vượt hạn mức: 39.770.320 đồng.

Bị đơn phải thanh toán khoản lãi, phí phát sinh từ ngày tiếp theo cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, trả một lần toàn bộ ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Mức lãi, phí được áp dụng theo mức lãi, phí mà các bên thỏa thuận trong Bản đăng ký phát hành thẻ tín dụng Quốc tế ngày 05/10/2017.

2. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về tố tụng:

- Ông Giang Hoàng T ký kết hợp đồng cấp thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP QT VN (gọi tắt là VIB) mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường 7, Quận 6 về nơi cư trú của bị đơn thì bị đơn là ông Giang Hoàng T có nơi cư trú tại địa chỉ: Số 1554A Đường VVK, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo hợp đồng vay và đơn khởi kiện do VIB xác định ông Giang Hoàng T có nơi cư trú tại Quận 6 nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6.

- Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn không có mặt cũng như không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì để giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại

khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.] Về nội dung:

Theo tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn là VIB cung cấp thể hiện: Vào ngày 05/10/2017, ông Giang Hoàng T ký kết với VIB Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và ngày 12/10/2017 được VIB chấp thuận cấp cho ông Thi thẻ tín dụng VIB Platinum Credit Card số 5138920551241527; hạn mức là 100.000.000 đồng (sau đó nâng lên thành 115.000.000 đồng); hiệu lực thẻ: 30/10/2020; lãi suất, phí theo Biểu phí và điều khoản điều kiện VIB Platinum Cash Back từng thời kỳ, lãi suất 24.9%/năm; Phí chậm thanh toán là 4% của số tiền chậm thanh toán; Phí vượt hạn mức là 2.5% số tiền vượt hạn mức.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 10/12/2018 thì ông Giang Hoàng T đã thực hiện nhiều giao dịch với tổng số tiền 1.720.577.397 đồng, đã thanh toán cho VIB với tổng số tiền gốc là 1.606.000.649 đồng.

Đến ngày 20/7/2023, ông Giang Hoàng T còn dư nợ đối với thẻ tín dụng nêu trên là 249.668.484 đồng. Trong đó: nợ gốc là 114.576.748 đồng, nợ lãi là 45.909.176 đồng, phí chậm thanh toán 49.412.240 đồng, phí vượt hạn mức là 39.770.320 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia tố tụng, không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án là mặc nhiên thừa nhận các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Qua xem xét nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đối chiếu với các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, như: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của VIB; Bản sao kê tài khoản, lịch sử giao dịch đối với các giao dịch của bị đơn; Giấy nhắc nợ đối với bị đơn... có căn cứ xác định bị đơn đã được VIB cấp hạn mức tín dụng 115.000.000 đồng, thông qua việc phát hành thẻ tín dụng VIB Platinum Credit Card số 5138920551241527. Trong quá trình giao dịch, bị đơn không thanh toán nợ đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của VIB, nên việc VIB yêu cầu Tòa án buộc ông Giang Hoàng T phải thanh toán khoản nợ 249.668.484 đồng đối với thẻ tín dụng nêu trên (tạm tính đến hết ngày 20/7/2023) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng là có cơ sở chấp nhận.

Kể từ ngày 21/7/2023, ông Giang Hoàng T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng TMCP QT VN cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trong trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3.]Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Giang Hoàng T có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, tính được là: 249.668.484 đồng x 5% = 12.483.424 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ngân hàng TMCP QT VN được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.241.712 đồng theo biên lai thu số 0012656 ngày 03/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QT VN đối với ông Giang Hoàng T về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”. Cụ thể:

Buộc ông Giang Hoàng T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam khoản nợ tạm tính đến ngày 20/7/2023 là 249.668.484 đồng, trong đó: nợ gốc là 114.576.748 đồng, nợ lãi là 45.909.176 đồng, phí chậm thanh toán 49.412.240 đồng, phí vượt hạn mức là 39.770.320 đồng.

Kể từ ngày 21/7/2023, ông Giang Hoàng T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam ngày 12/10/2017 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Giang Hoàng T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.483.424 đồng (Mười hai triệu bốn trăm tám ba ngàn bốn trăm hai bốn đồng);

Ngân hàng TMCP QT VN được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.241.712 đồng (Sáu triệu hai trăm bốn mươi một ngàn bảy trăm mười hai đồng), theo biên lai thu số 0012656 ngày 03/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ngân hàng TMCP QT VN có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Giang Hoàng T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Chi cục Thi hành án Q6;
- Các đương sự;
- Chánh án (để báo cáo);
- Lưu HS – VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tú